

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ - HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 - 2026

KHỐI 9

Thời gian		Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Giáo dục Công dân	Tiếng Anh	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm
Tuần học	Từ ngày ... đến ngày ...												
1	12/01 - 17/01/2026		ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Hỏi đáp (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Quá trình học trực tiếp và LME (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Quá trình học trực tiếp và LME (Cả Học kỳ)	ĐGTX-L1 Quá trình học trực tiếp và LME (Cả Học kỳ)		ĐGTX-L1 Điểm quá trình (Cả Học kỳ)			ĐGTX-L1 Điểm quá trình (Cả Học kỳ)	
2	19/01 - 24/01												
3	26/01 - 31/01	ĐGTX-L1 Viết (100% tự luận)			ĐGTX-L2 Đọc - Viết (TN:TL= 4:6)			ĐGTX - L1 Thực hành					
4	02/02 - 07/02		ĐGTX-L2 Viết (100% TL)			ĐGTX-L2 Tự luận	ĐGTX-L2 Viết (100% tự luận)		ĐGTX-L2 Thực hành		ĐGTX- L1 Thực hành		ĐGTX-L1 Sản phẩm
5	23/02 - 28/02				ĐGTX - L3 Sản phẩm học tập/ Thuyết trình					ĐGTX- L1 Thực hành		ĐGTX-L2 Sản phẩm	
6	02/3 - 7/3	ĐGTX-L2 Thuyết trình	ĐGTX-L3 Sản phẩm (Viết báo cáo)	ĐGTX-L2 Sản phẩm			ĐGTX-L3 Thuyết trình						
7	9/3 - 14/3					ĐGTX-L3 Tự luận		ĐGTX - L2 Thực hành					
8	16/3 - 21/3	<i>Kiểm tra giữa kỳ II (dự kiến)</i>											
9	23/3 - 28/3	<i>(Hình thức kiểm tra sẽ được thông báo trong tuần 6 - Học kỳ II)</i>											
10	30/3 - 4/4	ĐGTX-L3 Viết (100% tự luận)											
11	6/4 - 11/4	ĐGTX-L4 Sản phẩm học tập				ĐGTX-L4 Tự luận	ĐGTX-L4 Sản phẩm học tập	ĐGTX - L3 Thực hành					ĐGTX-L2 Sản phẩm
12	13/4 - 18/4		ĐGTX-L4 Viết (100% TN)		ĐGTX-L2 Đọc - Viết (TN:TL= 4:6)					ĐGTX- L2 Thực hành	ĐGTX- L2 Thực hành		

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ - HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 - 2026**

**KHỐI 9**

Thời gian		Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Giáo dục Công dân	Tiếng Anh	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm
Tuần học	Từ ngày ... đến ngày ...												
13	20/4 - 25/4				SPEAKING TEST								
14	27/4 - 02/5									KTĐG cuối HKII	KTĐG cuối HKII		
15	4/5 - 9/5	<b>Kiểm tra cuối kỳ II</b> <b>(Thời gian và Hình thức kiểm tra theo hướng dẫn của Sở GD&amp;ĐT)</b>											
16	11/5 - 16/5												
17	18/5 - 23/5												

**Số điểm đánh giá trong học kỳ 2 của các môn học**

STT	Môn học	Số tiết/năm	Số điểm ĐGTX	Số điểm ĐGGK	Số điểm ĐGCK
1	Ngữ văn	140	4	1	1
2	Lịch sử và Địa lý	105	4	1	1
3	Giáo dục Công dân	35	2	1	1
4	Tiếng Anh	105	4	1	1
5	Toán	140	4	1	1
6	Khoa học tự nhiên	140	4	1	1
7	Công nghệ	52	3	1	1
8	Tin học	35	2	1	1
9	Nghệ thuật	70	2	1	1
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1
11	Giáo dục địa phương	35	2	1	1
12	Hoạt động trải nghiệm	105	2 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)

**Ghi chú:** ĐGTX: Đánh giá thường xuyên  
 ĐGGK: Đánh giá giữa kỳ  
 ĐGCK: Đánh giá cuối kỳ  
 TN: Trắc nghiệm  
 TL: Tự luận  
 L1; L2; L3; L4: Lần 1, Lần 2, Lần 3, Lần 4  
 Tỷ lệ 5:5 là tỷ lệ điểm của trắc nghiệm và tự luận

Bảy Hiền, ngày 20 tháng 01 năm 2026



Nguyễn Hoàng Sơn